

SỬ DỤNG ĐA DẠNG VÀ LINH HOẠT CÁC HÌNH THỨC RÈN LUYỆN KỸ NĂNG KỂ SÁNG TẠO CHO HỌC SINH TRONG DẠY HỌC TIẾNG VIỆT LỚP 2

Lê Thị Dung

Trường Tiểu học Kỳ Đồng, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Email: lethidung291071@gmail.com

Tóm tắt: Kể sáng tạo có vai trò quan trọng trong việc phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học cũng như hỗ trợ trực tiếp cho việc tạo lập văn bản nói và viết. Có nhiều biện pháp để rèn luyện kỹ năng kể sáng tạo cho HS, trong bài viết này chúng tôi chỉ lựa chọn, giới thiệu một trong số các biện pháp, đó là sử dụng đa dạng và linh hoạt các hình thức rèn luyện kỹ năng kể sáng tạo nhằm giúp nâng cao chất lượng dạy học nội dung này ở lớp 2 hiện nay.

Từ khóa: rèn luyện, kỹ năng, hình thức, kể sáng tạo.

Nhận bài: 05/06/2022; Phản biện: 10/06/2022; Duyệt đăng: 15/06/2022

1. Đặt vấn đề

Kể chuyện là nhu cầu cần thiết đối với học sinh (HS) lứa tuổi tiểu học. Những câu chuyện đưa các em vào một thế giới muôn màu muôn vẻ, từ đó, tình yêu cuộc sống, yêu thiên nhiên, yêu cái đẹp, hướng đến chân, thiện, mỹ của các em được khơi gợi, nảy nở. Chương trình giáo dục phổ thông 2018 xếp kỹ năng kể chuyện vào mạch "kỹ năng nói" - là một trong 4 kỹ năng quan trọng trong dạy và học Tiếng Việt. Hiện nay, việc rèn luyện kỹ năng kể sáng tạo cho HS lớp 2 chưa được quan tâm đúng mức và còn có những hạn chế nhất định. Nhiều giáo viên (GV) chưa nhận thức đúng vai trò của mình trong việc kích lệ khả năng sáng tạo của HS, chưa biết khơi nguồn cho mạch sáng tạo của các em phát triển, nhiều khi còn gặp lúng túng khi trình bày một tiết dạy kể chuyện mà HS có thể thực hành ngay tại lớp bằng ngôn ngữ của mình. Trong bài viết này, chúng tôi đề xuất một biện pháp quan trọng trong việc rèn luyện kỹ năng kể sáng tạo, đó là sử dụng đa dạng và linh hoạt các hình thức rèn luyện kỹ năng kể sáng tạo cho HS lớp 2. Mục đích của nghiên cứu này là góp phần nâng cao chất lượng dạy học nội dung kể chuyện nói riêng và việc dạy học môn Tiếng Việt ở lớp 2 nói chung.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Kể sáng tạo và vai trò của kể sáng tạo

Kể sáng tạo là hình thức diễn đạt câu chuyện theo ngôn ngữ riêng của HS. Việc rèn kỹ năng kể chuyện sáng tạo cho HS là các em chỉ cần nhớ cốt truyện, từ đó ngôn ngữ văn học thấm vào các em một cách tự nhiên, giúp các em đưa được cảm xúc riêng của mình vào câu chuyện để kể tự nhiên như sống với câu chuyện. Các em kể bằng ngôn ngữ, giọng điệu của mình có thể thêm bớt một số từ, câu phù hợp làm cho câu chuyện trở nên sống động. Khi kể cần thay đổi ngữ điệu phù hợp diễn biến câu chuyện, biết ngừng, nghỉ hợp lý những

điểm nút của cốt truyện, ở chỗ có sự thay đổi đột ngột diễn biến câu chuyện hoặc thái độ tính cách nhân vật để thu hút người nghe.

Việc kể sáng tạo có vai trò quan trọng trong việc giúp HS hoàn thiện các vấn đề sau đây:

- Cải thiện phát âm: Nhiều HS ở lớp 2 còn nói ngọng, nói lắp. Kể chuyện sáng tạo sẽ rèn luyện thói quen phát âm rõ ràng, mạch lạc, cách sử dụng câu từ phù hợp. Mỗi khi trẻ phát âm sai cần được sửa ngay lập tức. Bố mẹ và thầy cô sẽ luôn là người theo sát từng chuyển biến của trẻ để đưa ra giải pháp phù hợp.

- Làm phong phú, sinh động vốn từ ngữ của trẻ: Thông qua việc kể các câu chuyện mà vốn từ vựng của trẻ sẽ tăng lên từng ngày. Không chỉ vậy, trẻ có thể học được những từ đồng nghĩa, trái nghĩa để đa dạng hơn trong cách biểu đạt. Trẻ được đóng vai vào các nhân vật trong truyện và tự kể theo ngôn ngữ của riêng mình. Khi kể một câu chuyện, trẻ biết thể hiện cảm xúc qua lời nói, gương mặt và ngôn ngữ cơ thể khác.

- Phát triển năng lực tư duy và óc sáng tạo: Thế giới của trẻ muôn màu muôn sắc, trong thế giới ấy con cá có thể bay, con chim có thể bơi, những điều này có thể không phù hợp với tư duy logic thông thường, nhưng với lứa tuổi đầu cấp tiểu học, khi mà trí tưởng tượng của các em luôn rộng mở và bay bổng thì điều đó không có gì là lạ. Bởi vậy, hoạt động kể chuyện sáng tạo góp phần không nhỏ trong việc phát triển năng lực tư duy, kích hoạt óc sáng tạo của trẻ.

- Nuôi dưỡng tâm hồn nhân ái: Các câu chuyện được đem vào giáo dục HS bao giờ cũng chứa đựng một tư tưởng đạo đức, ở đó cái thiện chiến thắng cái ác; sự xấu xa, độc ác sẽ khó có thể tồn tại. Các câu chuyện ấy, hàng ngày, hàng giờ bồi dưỡng cho tâm hồn nhân ái của các em.

2.2. Yêu cầu cần đạt của kể chuyện ở lớp 2 trong chương trình GDPT 2018

Chương trình GDPT 2018 xây dựng theo hướng phát triển các trục kĩ năng đọc, viết, nghe, nói. Kể chuyện không được xây dựng thành phân môn riêng như trong chương trình trước đây mà chỉ là một phần nội dung rèn luyện kĩ năng nghe và nói. Yêu cầu cần đạt đối với nội dung này ở cấp tiểu học như sau "Trình bày dễ hiểu các ý tưởng và cảm xúc; bước đầu biết sử dụng cử chỉ, điệu bộ thích hợp khi nói; kể lại được một cách rõ ràng câu chuyện đã đọc, đã nghe; biết chia sẻ, trao đổi những cảm xúc, thái độ, suy nghĩ của mình đối với những vấn đề được nói đến; biết thuyết minh về một đối tượng hay quy trình đơn giản." Cụ thể với lớp 2, yêu cầu cần đạt đối với nội dung này là "Kể được một câu chuyện đơn giản (có hình ảnh) đã đọc, nghe, xem; Nói ngắn gọn về một câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc theo lựa chọn của cá nhân (tên văn bản, nội dung văn bản, nhân vật yêu thích)."

Nhìn vào các yêu cầu này, chúng ta dễ thấy rằng, bên cạnh các yêu cầu có tính chất cơ học, thiên về ghi nhớ như "kể lại được một cách rõ ràng câu chuyện đã đọc, đã nghe" hay "Kể được một câu chuyện đơn giản (có hình ảnh) đã đọc, nghe, xem" thì các yêu cầu còn lại như "biết chia sẻ, trao đổi những cảm xúc, thái độ, suy nghĩ của mình đối với những vấn đề được nói đến; biết thuyết minh về một đối tượng hay quy trình đơn giản." hay "nói ngắn gọn về một câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc theo lựa chọn của cá nhân (tên văn bản, nội dung văn bản, nhân vật yêu thích)." chính là mảnh đất dành cho kể sáng tạo. Đó là vì với các yêu cầu cần đạt này, việc chia sẻ cảm xúc, thái độ, tình cảm hay lựa chọn câu chuyện theo sở thích cá nhân mang tính cá thể hóa và riêng biệt, mỗi HS có thể chia sẻ cảm xúc khác nhau, lựa chọn câu chuyện khác nhau tùy vào sở thích, vào cách hiểu, cách cảm và cả khả năng ngôn ngữ có tính riêng của mình. Nói cách khác, các yêu cầu đó, mặc dù không nhắc đến kể sáng tạo một cách cụ thể, nhưng với cách hiểu về kể sáng tạo như đã trình bày ở phần trên thì chúng tôi cho rằng đó chính là các yêu cầu về kể sáng tạo.

2.3. Nội dung kể chuyện trong sách giáo khoa lớp 2 hiện nay

Thực hiện chủ trương xã hội hóa sách giáo khoa, hiện nay ở lớp 2 có ba bộ sách được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt và đưa vào giảng dạy ở các cơ sở giáo dục phổ thông. Lần lượt tìm hiểu nội dung kể chuyện trong ba bộ sách này, chúng tôi nhận thấy:

Đối với bộ sách Cánh diều, các tiết kể chuyện với tư cách là một nội dung độc lập bắt đầu từ lớp 1, cấu trúc này giữ nguyên với thời lượng 1 tiết/tuần, 31 tiết/năm học đối với lớp 2. Các tiết Kể chuyện đáp ứng nhu cầu được nghe kể chuyện của HS, đồng thời có tác dụng lớn trong việc bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm, phát triển

trí tưởng tượng và rèn hai kĩ năng nghe, nói cho các em. Các loại hình kể chuyện ở lớp 2 là nghe và kể lại một mẩu chuyện ngắn; Kể hoặc phân vai đọc lại câu chuyện đã học ở tiết Đọc; Quan sát và nói theo đề tài; Nói theo đề tài cho trước hoặc tự chọn.

Đối với bộ sách Chân trời sáng tạo, nội dung Kể chuyện bao gồm các nội dung hướng dẫn, gợi ý cho hoạt động kể chuyện theo các hình thức: nghe - kể, đọc - kể, xem - kể như: tên truyện, tranh minh họa kèm câu/ từ ngữ gợi ý/ câu hỏi về nội dung và ý nghĩa; kĩ năng kể (kể từng đoạn, kể toàn bộ, kể phân vai). Các tiết kể chuyện được xếp vào các tuần chẵn, nghĩa là cứ mỗi bài học gồm 2 tuần thì sẽ có 1 tiết kể chuyện. Về dung lượng, các tiết kể chuyện ở Tiếng Việt 2, Chân trời sáng tạo là khá ít so với hai bộ sách còn lại.

Trong bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, mạch nói và nghe chủ yếu được triển khai dưới hình thức nghe kể chuyện và kể lại câu chuyện đã nghe hoặc kể lại câu chuyện đã đọc. Thời lượng dành cho tiết *Nói và nghe* là 1 tiết/ tuần, trong 31 tuần học (đã trừ 4 tuần ôn tập) có 26 tuần có tiết kể chuyện. Mức độ yêu cầu của bộ sách này tương đối nhẹ, cụ thể là học kì 1 chỉ yêu cầu HS nghe kể một câu chuyện đơn giản và kể 1-2 đoạn câu chuyện đó. Sang học kì 2, yêu cầu HS kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện. Nhiều câu chuyện được tích hợp từ bài đọc, nghĩa là sử dụng luôn bài đọc làm truyện kể. Tài liệu hướng dẫn sử dụng bộ sách này ghi rõ "Khi kể chuyện, GV lưu ý HS kể lại các sự việc và nhân vật trong câu chuyện đã nghe (chỉ kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe một cách sáng tạo khi có yêu cầu)."

Đánh giá về nội dung kể chuyện trong ba bộ sách giáo khoa hiện nay, chúng tôi nhận thấy cả ba bộ sách đều dành nhiều thời gian cho kể chuyện, việc sắp xếp nội dung kể chuyện trong phần lớn thời gian tiết *Nói và nghe* thể hiện các nhóm tác giả đã thực hiện đúng, đủ các yêu cầu cần đạt về kĩ năng nói và nghe nói chung, kĩ năng kể chuyện nói riêng trong các bộ sách của mình. Các nhóm tác giả đã chú ý đến vấn đề phát huy tính sáng tạo của HS trong kể, ví dụ trong tiết kể chuyện tuần 10, bài 17, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, Nội dung kể chuyện yêu cầu HS dựa vào tranh minh họa trong bài thơ *Gọi bạn* (bài thơ này được học trong giờ đọc trước đó) và một số câu "mở" để kể tiếp các nội dung theo trí nhớ và ngôn ngữ của các em. Việc yêu cầu HS chuyển thể loại từ thơ sang văn xuôi qua hình thức kể chuyện này kiểu yêu cầu, ra đề khá mới mẻ và sáng tạo. Nó thúc đẩy HS phải tư duy, phải vận dụng vốn sống và vốn từ ngữ của mình để chuyển thể.

Trong tiết kể chuyện ở tuần 8, sách Tiếng Việt 2 bộ Chân trời sáng tạo, người viết sách không cho nội dung câu chuyện mà chỉ có tranh và gợi ý dưới tranh, yêu cầu HS kể lại câu chuyện theo tranh và gợi ý. Hình thức

này tạo nên một câu chuyện có “nội dung không cố định”, nghĩa là với cốt truyện được gợi ý ngắn gọn dưới tranh, HS có thể vẽ ra những nội dung khác nhau bằng trí tưởng tượng và ngôn ngữ của mình.

Ở bộ Cánh diều, các yêu cầu về kể sáng tạo thể hiện rõ nét hơn, trong mỗi tiết kể chuyện, bên cạnh hình thức quen thuộc là cho HS quan sát và kể chuyện theo tranh mà các bộ sách khác thường sử dụng, nhóm tác giả còn đặt ra những yêu cầu để khuyến khích HS bộc lộ cảm xúc, suy nghĩ của mình về nhân vật hay nội dung câu chuyện. Ví dụ, ở tiết kể chuyện tuần 22, bên cạnh yêu cầu HS dựa vào tranh, kể lại từng đoạn câu chuyện Chiếc rế đa tròn (câu chuyện này cũng đã được học ở bài đọc), nhóm tác giả còn yêu cầu: “Dựa vào câu chuyện trên, hãy nói 1-2 câu về tình cảm của Bác Hồ với thiếu nhi; hoặc Tình cảm của Bác Hồ đối với mỗi vật xung quanh.

Như vậy, có thể khẳng định rằng, mặc dù các bộ sách hiện tại, không có bộ sách nào xếp Kể chuyện là một phân môn, nhưng đều xem kể chuyện là một nội dung quan trọng trong việc rèn luyện kĩ năng nghe và nói cho HS. Các bộ sách đều dành nhiều dung lượng cho kể chuyện và nội dung yêu cầu trong các tiết kể chuyện có sự thay đổi đáng kể so với sách giáo khoa trước đây, chú ý nhiều hơn đến việc khai thác và tạo điều kiện cho HS rèn luyện kĩ năng kể sáng tạo.

2.4. Vấn đề sử dụng linh hoạt các hình thức rèn luyện kĩ năng kể sáng tạo cho HS trong dạy học Tiếng Việt lớp 2.

Tham dự các buổi tập huấn, hướng dẫn GV dạy học sách giáo khoa lớp 2, chúng tôi thấy cách dạy các tiết kể chuyện ở cả ba nhóm tác giả có phần giống nhau, thường là GV cho học đọc tên câu chuyện, phán đoán nội dung, sau đó GV kể (hoặc cho HS xem video) 3 lần. Lần 1, GV kể không chỉ tranh, HS nghe toàn bộ câu chuyện. Lần 2, GV vừa chỉ từng tranh vừa kể thật chậm, HS nghe và quan sát tranh. Lần 3 (như lần 2), để HS một lần nữa khắc sâu nội dung câu chuyện. HS trả lời câu hỏi theo tranh và sau đó cho HS kể chuyện theo tranh. Đối với các lớp có trình độ khá, GV có thể tổ chức cho HS kể chuyện phân vai, trong đó GV (hoặc 1 HS giỏi) vào vai người dẫn chuyện. Cuối cùng là HS tìm hiểu ý nghĩa, lời khuyên bổ ích của câu chuyện, nói điều các em hiểu ra qua câu chuyện, với sự giúp đỡ của thầy cô. Chúng tôi cho rằng, quy trình hướng dẫn các tiết kể chuyện này khá đơn điệu và có phần lạc hậu. Tất nhiên, đây chỉ là gợi ý cách triển khai các dạy tiết kể chuyện, GV hoàn toàn có thể thay đổi quy trình theo thực tế của mình hay theo nội dung câu chuyện. Thế nhưng, điều đáng lo ngại là hầu hết GV, vì sợ sai và vì thói quen ngại nghiên cứu, ngại thay đổi nên hầu hết các tiết kể chuyện đều diễn ra theo đúng quy trình được hướng dẫn đó. Điều này, vô hình trung khiến cho tiết kể

chuyện trở nên tẻ nhạt và tất nhiên, không có cơ hội cho kể sáng tạo, hoặc nếu có thì cũng là rất ít. Điều này thúc đẩy chúng tôi hướng tới tìm kiếm sự đa dạng hóa các hình thức để rèn luyện kĩ năng kể sáng tạo cho các em. Dưới đây là các hình thức mà chúng tôi đề xuất.

2.4.1. Rèn kĩ năng kể sáng tạo thông qua trò chơi.

Trò chơi học tập không phải là vấn đề lạ lẫm đối với GV tiểu học, tuy nhiên sử dụng trò chơi gì và sử dụng thế nào trong dạy học kể chuyện không phải là điều ai cũng biết. Ở nội dung này, chúng tôi giới thiệu 4 trò chơi hỗ trợ kể sáng tạo như sau:

Trò chơi 1: Gấp giấy kể chuyện

Trò chơi kể chuyện sáng tạo này yêu cầu GV chuẩn bị một tờ giấy cùng bút chì hoặc bút mực. Bắt đầu trò chơi bằng cách viết một vài câu của một câu chuyện trong một tờ giấy A4. Sau đó gấp tờ giấy sao cho chỉ nhìn thấy dòng cuối cùng của đoạn vừa viết và chuyển cho HS đầu tiên trong nhóm. HS sẽ đọc câu và bổ sung vào câu chuyện với ý tưởng của mình bằng cách viết thêm hai đến ba câu, rồi tiếp tục gấp giấy lại chỉ để lộ một câu cuối. Điều này tiếp tục cho đến khi bạn cuối cùng trong nhóm viết đoạn kết. Khi câu chuyện hoàn thành và tờ giấy được lật mở, một câu chuyện thú vị được tạo thành. Tất nhiên, để hình thức này phù hợp với nội dung dạy học trong sách giáo khoa, câu chuyện GV viết tên tờ giấy cũng phải là câu chuyện mà các em đã đọc, đã nghe. Hình thức này có thể mở rộng ra để tạo nên câu chuyện có tính sáng tạo cao hơn trong những giờ sinh hoạt, câu lạc bộ, khi mà cả GV và HS đều không biết trước về nội dung câu chuyện. Khi nhận được dòng chữ trên giấy, HS sẽ thoải mái tưởng tượng và sáng tạo để tạo nên đoạn tiếp theo và hoàn thành câu chuyện theo một hướng mà không ai đoán trước được.

Trò chơi 2: Cây đũa kể chuyện

Với trò chơi này, GV hãy chuẩn bị sẵn một cây đũa (bạn có thể trang trí cây đũa với màu sắc sặc sỡ hay làm thành một cây đũa phép thuật). HS sẽ ngồi thành vòng tròn theo nhóm. Bạn đầu tiên giữ cây đũa sẽ bắt đầu kể một đoạn của câu chuyện (hoặc một câu chuyện) và chuyển đũa cho người tiếp theo. GV có thể cung cấp một chủ đề nhất định để HS có thể lựa chọn chuyện để kể. Trong lúc HS kể chuyện, GV có thể hỏi thêm các câu hỏi để gợi ý nếu thấy các em đang vướng mắc và không thể đưa ra ý tưởng.

Trò chơi 3: Thẻ kể chuyện

GV chuẩn bị sẵn những chiếc thẻ có ghi tên những nhân vật khác nhau như công chúa, phù thủy, bà tiên hay tên các nhân vật trong câu chuyện đã học... Bỏ thẻ vào trong một chiếc túi vải và không để HS nhìn thấy. Sau đó, để HS tự chọn ngẫu nhiên tấm thẻ cho mình. Tiếp đến đưa ra một chủ đề, có thể là hoàn toàn mới hoặc một câu chuyện để trẻ đóng vai. Tương ứng

với chủ đề, HS sẽ dựa vào nhân vật mình chọn để nghĩ ra tình tiết cho câu chuyện hoặc kể câu chuyện đã học bằng giọng của nhân vật mà mình bốc được.

Trò chơi 4: Xúc xắc kể chuyện ngẫu nhiên

GV có thể tạo ra những mẫu xúc xắc kể chuyện với mỗi mặt tương ứng với một nhân vật và tình tiết. Trẻ sẽ tung xúc xắc lần đầu để chọn nhân vật và sau đó là bối cảnh câu chuyện xảy ra, lần lượt tiếp đến là các dụng cụ của nhân vật như đũa phép, quả táo độc, chiếc gương thần... Với những mặt xúc xắc có được, trẻ sẽ phải lựa chọn nội dung của đoạn tương ứng trong câu chuyện để kể, cũng có thể phải thêm tình tiết cho đoạn kể để đảm bảo xuất hiện các nội dung trên mặt xúc xắc mà trẻ nhận được. Ở mức độ cao hơn, khi không bị gò vào nội dung một câu chuyện cụ thể, khi nhận thu đủ các mặt xúc xắc sau số lần tung, dựa trên hình ảnh, thông tin ở các mặt xúc xắc có được, HS sẽ phát huy trí tưởng tượng sáng tạo của mình để tạo ra những câu chuyện đầy thú vị!

2.4.2. Rèn kĩ năng kể sáng tạo qua hình thức kể theo tranh

Kể chuyện theo tranh là hình thức phổ biến ở tiểu học, điều này phù hợp với đặc điểm tâm lí, đặc điểm tư duy thiên về trực quan sinh động của các em. Các bộ sách giáo khoa hiện nay, như đã trình bày ở trên, đều cố gắng thay đổi tranh gắn với câu chuyện theo hướng tích cực chủ động và sáng tạo hơn. Tranh không chỉ là hình ảnh minh họa cho câu chuyện mà nó còn truyền tải nội dung hoặc cao hơn là điểm tựa để HS phát triển nội dung câu chuyện theo ý của mình. Tuy nhiên, hiện nay GV của chúng ta chưa sử dụng đúng cách các tranh này, vì thế hầu hết chỉ xem tranh như là phần minh họa, làm mất đi ý tưởng sáng tạo mà người viết sách muốn truyền tải tới người dạy, người học.

Thay đổi cách sử dụng tranh để kể chuyện có nhiều cách khác nhau. Với các câu chuyện có nội dung cố định (tức là những câu chuyện mà chúng ta không thể thay đổi nội dung), GV có thể yêu cầu các em kể đoạn truyện theo một bức tranh bất kì (các tranh này có sẵn trong sách giáo khoa), có thể dùng đến câu hỏi hoặc gợi ý dưới tranh hoặc không, tùy thuộc vào khả năng của đối tượng được chọn kể. GV cũng có thể cho HS kể câu chuyện nhưng không bắt đầu từ tranh đầu tiên, mà bắt đầu từ một tranh bất kì, với yêu cầu HS phải từ bức tranh đó, kể và kết nối để người nghe vẫn hiểu được câu chuyện và thấy được cái hay cái đẹp trong câu chuyện. Với các câu chuyện có nội dung không cố định, dựa vào nội dung các tranh, GV tổ chức cho HS thảo luận để phát huy trí tưởng tượng sáng tạo của mình, xây dựng nội dung tương ứng với từng tranh. Từ đó, sắp xếp lại thứ tự các tranh và kể câu chuyện của mình. Đây là hình thức rất phù hợp với kể sáng tạo, tiếc rằng trong sách giáo khoa cả ba bộ, không có nhiều các đề bài kiểu này.

2.4.3. Rèn kĩ năng kể sáng tạo qua hình thức kể bằng lời nhân vật

Đa số các câu chuyện trong giờ kể chuyện ở cả ba bộ sách đều được kể bằng lời của tác giả hoặc của nhân vật chính (tôi). Việc kể lại câu chuyện như vậy khiến HS bị gò vào một cái khung, rất khó phát huy ngôn ngữ, khả năng sáng tạo của các em. Thay vì việc kể theo cách thông thường, GV có thể yêu cầu HS tự đặt mình vào vị trí một nhân vật nào đó trong câu chuyện để kể lại. Việc đặt HS vào vị trí các nhân vật khác nhau, trong rèn luyện kĩ năng viết đã được chú ý đến, nhưng trong kể chuyện thì hầu như chưa. Đây là điểm thiếu hụt và thiếu tính khoa học, bởi vì thông thường, để viết tốt, HS thường bắt đầu từ nói, các em phải được tự mình nói lên suy nghĩ, cách xử lí của mình khi đặt mình vào vị trí nhân vật thì khi viết, bài văn mới đảm bảo tính hấp dẫn. Thực hiện hình thức này như thế nào? Ví dụ với câu chuyện “Đẹp mà không đẹp” kể về việc một cậu bé vẽ con ngựa lên bức tường mới, cậu hỏi một bạn đi qua (hỏi ở đây thực chất là một cách khoe) xem con ngựa của cậu vẽ có đẹp không. Người bạn trả lời cậu, con ngựa thì đẹp nhưng việc vẽ lên một bức tường mới thì không đẹp. Thay vì cách kể chuyện thông thường theo lời tác giả, hãy yêu cầu HS kể bằng lời của các nhân vật: Cậu bé, tác giả bức vẽ, để HS thay cậu bé đó tự rút ra bài học cho mình; Cậu bạn, người được hỏi, để thể hiện được cách xử lí và suy nghĩ của mình về việc làm của bạn, để đưa ra lời khuyên và có thể thêm vào đoạn kết kiểu như cùng với bạn tìm sơn sơn lại bức tường; Không chỉ thế, GV còn có thể cho HS lựa chọn kể dưới lời của một cái cây ở ngay gần bức vẽ, chứng kiến toàn bộ câu chuyện, thậm chí là cho HS sáng tạo và kể dưới lời của bức tường mới khi bị cậu bé vẽ lên... Với hình thức kể bằng lời các nhân vật khác nhau như vậy, không chỉ tiết kể chuyện trở nên hấp dẫn, thú vị hơn, mà việc phát huy tính sáng tạo, năng lực ngôn ngữ của HS trở nên tốt hơn rất nhiều.

2.4.4. Rèn kĩ năng kể sáng tạo qua hình thức phân vai

Khác với hình thức kể bằng lời nhân vật mà ở đó mỗi em phải tự hình dung và kể toàn bộ câu chuyện theo lời nhân vật mình chọn, việc kể phân vai vẫn đảm bảo tính sáng tạo trong kể chuyện nhưng lại giảm bớt áp lực cho HS vì mỗi em chỉ phải kể nội dung theo vai mình đảm nhận. Hạn chế của hình thức này là, với những câu chuyện có nội dung theo kiểu kể lại kỉ niệm, cảm tưởng thường không xuất hiện nhân vật hoặc nhân vật trong câu chuyện không thể hiện hay tác động nhiều đến nội dung, không có lời thoại,... dẫn đến việc phân vai thiếu hiệu quả. Khi áp dụng hình thức này, GV cần chú ý, kể phân vai và đọc phân vai là khác nhau, không phải HS đọc thuộc lời thoại nhân vật của mình rồi đóng

vai theo kiểu diễn kịch, tiểu phẩm, mà để các em tự do đặt mình vào vị trí nhân vật để bày tỏ cảm xúc, tình cảm, cách xử sự của mình một cách sáng tạo nhất, có như thế việc kể sáng tạo mới đảm bảo được ý nghĩa và sự thành công của nó.

3. Kết luận

Trong phạm vi bài báo này, chúng tôi chỉ lựa chọn giới thiệu một số hình thức rèn luyện kỹ năng kể sáng tạo cho HS trong dạy học Tiếng Việt lớp 2. Việc lựa chọn hình thức nào, người GV phải căn cứ vào nội dung truyện kể, vào thực tế HS của mình mới đảm bảo thành công. Trong quá trình dạy học kể chuyện, để rèn luyện kỹ năng kể sáng tạo, không phải chỉ sử dụng một hình thức mà phải linh hoạt lựa chọn, phối hợp để nâng cao hiệu quả dạy học. Chúng tôi cũng mong muốn nhận

được ý kiến trao đổi của các thầy cô giáo để hoàn thiện nghiên cứu của mình. □

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục môn Ngữ văn 2018*.
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Tiếng Việt 2, Cánh diều*, NXB Đại học Sư phạm 2021.
- [3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Tiếng Việt 2, Chân trời sáng tạo*, NXB Đại học Sư phạm 2021.
- [4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Tiếng Việt 2, Kết nối tri thức với cuộc sống*, NXB Đại học Sư phạm 2021.
- [5]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Tài liệu hướng dẫn giảng dạy Tiếng Việt 2, bộ sách Chân trời sáng tạo và Kết nối tri thức với cuộc sống*, NXB Giáo dục, 2021.
- [6]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Tài liệu hướng dẫn giảng dạy Tiếng Việt 2, bộ sách Cánh diều*, NXB Đại học Sư phạm, 2021.

Flexible use of various forms of skills training in creative storytelling for the students in teaching Vietnamese language in grade 2

Le Thi Dung

Ky Dong Primary School, District 3, Ho Chi Min City

Email: lethidung291071@gmail.com

Abstract: Creative storytelling plays an important role in the development of linguistic and literary competence as well as directly supports the creation of spoken and written texts. There are many methods to train creative storytelling skills for the students. In this article, we only choose and introduce one of those methods, which is to use diverse and flexible forms of skill training in creative storytelling to help improve the quality of teaching this content in grade 2 today.

Keywords: Training, skills, form, creative storytelling.